

Số: 250/QĐ-STC

Bắc Giang, ngày 27 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp
tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH BẮC GIANG

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2018/QĐ-BBCĐ ngày 02/12/2019 của Ban chỉ đạo ISO tỉnh Bắc Giang về việc công nhận hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 của Sở Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 21/02/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 373/2016/QĐ-UBND ngày 28/6/2016; Quyết định số 28/2020/QĐ-UBND ngày 10/8/2020 của UBND tỉnh về Sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 23/01/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy nhân sự các Sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh Bắc Giang;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố Hệ thống quản lý chất lượng của Sở Tài chính Bắc Giang phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 5/3/2014 của Thủ Tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 28/5/2021 và thay thế Quyết định số 120/QĐ-STC ngày 14/4/2020 của Giám đốc Sở Tài chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng thuộc Sở, Ban chỉ đạo ISO Sở; tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3
- Sở KH&CN (thường trực BCD);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, VP .

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đình Hiếu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH BẮC GIANG

Công bố Hệ thống quản lý chất lượng của Sở Tài chính phù hợp Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tài chính

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 250/QĐ-STC
ngày 27/5/2021 của Giám đốc Sở Tài chính Bắc Giang)*

Bản công bố này có hiệu lực kể từ 28/5/2021

Bắc Giang, ngày 27 tháng 5 năm 2021

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đình Hiếu

PHỤ LỤC

CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA SỞ TÀI CHÍNH ĐƯỢC CÔNG BỐ PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015

(Kèm theo Quyết định số: 250/QĐ-STC ngày 27/5/2021 của Sở Tài chính)

STT	TT	TÊN QUY TRÌNH	MÃ HIỆU
A	A	Thủ tục, hướng dẫn theo mô hình hệ thống quản lý chất lượng	
1	1	Chính sách chất lượng	CSCL
2	2	Mục tiêu chất lượng	MTCL
3	3	Bản mô tả mô hình hệ thống quản lý chất lượng	MH HTQLCL
4	4	Quy trình kiểm soát thông tin dạng văn bản	QT.BB.01
5	5	Quy trình quản lý rủi ro và cơ hội	QT.BB.02
6	6	Quy trình đánh giá nội bộ	QT.BB.03
7	7	Quy trình kiểm soát sự không phù hợp và hành động khắc phục	QT.BB.04
8	8	Quy trình họp xem xét của lãnh đạo	QT.VP.04
B	B	Quy trình quản lý nội bộ	
1	1	Tiếp nhận và trả kết quả	QT.VP.01
2	2	Quy trình quản lý văn thư	QT.VP.02
3	3	Quy trình đánh giá cán bộ, công chức	QT.VP.03
4	4	Quy trình quản lý hồ sơ cán bộ, công chức	QT.VP.05
5	5	Quy trình thực hiện thanh toán kinh phí nghiệp vụ chuyên môn và kinh phí quản lý hành chính	QT.VP.09
6	6	Quy trình khắc phục sự cố máy tính và thiết bị tin học khác	QT.QLCS&TH.01
7	7	Quy trình rà soát văn bản quy phạm pháp luật	QT.TTr.04/01
8	8	Quy trình thanh tra thực hiện chính sách pháp luật	QT.TTr.01/02
C	C	Quy trình giải quyết TTHC	
I	I	Văn phòng Sở: 03 quy trình	
1	1	Thủ tục đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách	QT.VP.06
2	2	Mua quyền hóa đơn	QT.VP.07
3	3	Mua hóa đơn lẻ	QT.VP.08
II	II	Phòng Quản lý Giá: 04 quy trình	
4	1	Đăng ký giá	QT.QLG.01
5	2	Quyết định giá thuộc thẩm quyền cấp tỉnh	QT.QLG.02

STT	TT	TÊN QUY TRÌNH	MÃ HIỆU
6	3	Thủ tục lập phương án giá tiêu thụ, mức trợ giá	QT.QLG.03
7	4	Hoàn trả hoặc khấu trừ tiền sử dụng đất đã nộp hoặc tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã trả vào nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội	QT.QLG.04
III	III	Phòng Quản lý Công sản & Tin học: 27 quy trình	
8	1	Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê.	QT.QLCS&TH.02
9	2	Thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản do các tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước	QT.QLCS&TH.03
10	3	Thủ tục điều chuyển tài sản là hệ thống điện được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước sang ngành điện quản lý	QT.QLCS&TH.04
11	4	Thủ tục chi thưởng đối với tổ chức, cá nhân phát hiện tài sản chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên	QT.QLCS&TH.05
12	5	Thủ tục thanh toán phần giá trị của tài sản cho tổ chức, cá nhân ngẫu nhiên tìm thấy tài sản chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên nhưng không xác định được chủ sở hữu	QT.QLCS&TH.06
13	6	Thanh toán chi phí liên quan đến bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	QT.QLCS&TH.07
14	7	Quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không phải lập thành dự án đầu tư	QT.QLCS&TH.08
15	8	Quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị	QT.QLCS&TH.09
16	9	Quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công trong trường hợp không thay đổi đối tượng quản lý, sử dụng tài sản công	QT.QLCS&TH.10
17	10	Quyết định sử dụng tài sản công để tham gia dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư	QT.QLCS&TH.11
18	11	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước.	QT.QLCS&TH.12
19	12	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại các điểm a,b,c,d, đ và e khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	QT.QLCS&TH.13
20	13	Quyết định điều chuyển tài sản công	QT.QLCS&TH.14
21	14	Quyết định bán tài sản công	QT.QLCS&TH.15
22	15	Quyết định bán tài sản công cho người duy nhất theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ	QT.QLCS&TH.16

STT	TT	TÊN QUY TRÌNH	MÃ HIỆU
23	16	Quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công	QT.QLCS&TH.17
24	17	Quyết định thanh lý tài sản công	QT.QLCS&TH.18
25	18	Quyết định tiêu hủy tài sản công	QT.QLCS&TH.19
26	19	Quyết định xử lý tài sản công trường hợp bị mất, bị hủy hoại	QT.QLCS&TH.20
27	20	Thanh toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công	QT.QLCS&TH.21
28	21	Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích liên doanh, liên kết.	QT.QLCS&TH.22
29	22	Quyết định xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án khi dự án kết thúc	QT.QLCS&TH.23
30	23	Quyết định xử lý tài sản bị hư hỏng, không sử dụng được hoặc không còn nhu cầu sử dụng trong quá trình thực hiện dự án	QT.QLCS&TH.24
31	24	Thủ tục điều chuyển công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung.	QT.QLCS&TH.25
32	25	Thủ tục cho thuê quyền khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung.	QT.QLCS&TH.26
33	26	Thủ tục chuyển nhượng công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung	QT.QLCS&TH.27
34	27	Thủ tục thanh lý công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung	QT.QLCS&TH.28
IV	IV	Phòng Tài chính doanh nghiệp: 02 quy trình	
35	1	Cấp phát kinh phí đối với các tổ chức, đơn vị trực thuộc địa phương	QT.TCDN.01
36	2	Cấp tạm ứng kinh phí đối với các tổ chức, đơn vị của địa phương	QT.TCDN.02
V	V	Phòng Tài chính HCSN: 04 quy trình	
37	1	Lập, phân bổ dự toán kinh phí sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản	QT.HCSN.04
38	2	Tạm ứng kinh phí sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản.	QT.HCSN.02
39	3	Thanh toán kinh phí sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản	QT.HCSN.01
40	4	Quyết toán kinh phí sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản	QT.HCSN.03